

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HSPT

Ngày: 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Nhung
2. Bà Châu Thị Diệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 588/2019/HSPT ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo: Phạm Công T do có đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Công T, giới T: Nam, sinh ngày 18/2/2002 tại Cần Thơ; Thường trú: ấp 2, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề Nghiệp: Không; Con ông Phạm Công Lượng và bà Trần Hoàng Việt; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ tạm giam ngày 17/8/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Bà Trần Hoàng V; Địa chỉ: ấp 2, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (là mẹ ruột bị cáo).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn T – thuộc Văn phòng luật sư Nhật Hường - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của gia đình bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Văn L và đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn L- ông Huỳnh Văn Ú không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án xét xử cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân Quận 3 và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3 thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/8/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an Quận 3 tuần tra phát hiện Phạm Công T điều khiển xe máy biển số 95B1-696.88 chở Huỳnh Văn L dừng trước số 13 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, L vút 01 gói thuốc lá hiệu 555 bên trong có 1 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xanh là ma túy xuống đường thì bị Tổ tuần tra phát hiện thu giữ nên đưa L, T cùng tang vật về Trụ sở Công an Phường 2, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 Huỳnh Văn L khai nhận: Bị can L bán ma túy từ đầu tháng 7 – 2019, vào ngày 16-8-2019 L mua 15 viên nén ma túy tổng hợp màu xanh và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là Ketamine với giá 2.700.000 của Hải (không rõ lai lịch) ở quận Tân Phú đem về nhà nghỉ Anh Tuyển số 423/41A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú cất giữ để bán lại kiếm lời. Khoảng 22 giờ ngày 16-8-2019 L rủ T đi bán ma túy cho các con nghiện trên đường Cao Thắng, Quận 3 L sẽ cho T từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng thì T đồng ý. L lấy 15 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Ketamine bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu 555 và cất giấu trong túi quần trước bên phải rồi T lấy xe biển số 95B1-696.88 đưa cho L điều khiển đến đường Cao Thắng, Quận 3 thì gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi, cao hơn 1,65 m (không rõ lai lịch) hẹn trước đó qua điện thoại, L bán 05 viên ma túy tổng hợp màu xanh cho người thanh niên này lấy 900.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng rồi đưa T cất giữ tiền. Sau đó, T điều khiển xe chở L đến trước số 13 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3 để tiếp tục bán số ma túy còn lại trong người L bao gồm 10 viên nén màu xanh và 01 gói ketamine với giá 3.000.000 đồng cho Lai (không rõ lai lịch), khi cả hai đứng trước số 13 Cao Thắng đợi Lai ra lấy ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Phạm Công T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 16-8-2019 T và L đang ở nhà nghỉ Anh Tuyển số 423/41A Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú thì L rủ T đi bán ma túy cho các con nghiện trên đường Cao Thắng, Quận 3, L hứa sẽ cho T từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng thì T đồng ý. L lấy 15 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Ketamine bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu 555 và cất giấu trong túi quần trước bên phải rồi T lấy xe biển số 95B1-696.88 đưa cho L điều khiển đến đường Cao Thắng, Quận 3 thì gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi, cao hơn 1,65 m (không rõ lai lịch) hẹn trước đó qua điện thoại, L bán 05 viên ma túy tổng hợp màu xanh cho người thanh niên này lấy 900.000 đồng gồm

01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng rồi đưa T cất giữ tiền. Sau đó, T điều khiển xe chở L đến trước số 13 Cao Thắng, Phường 2, Quận 3 để tiếp tục bán ma túy cho bạn của L thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. T không rõ nguồn gốc số ma túy L đã mua bán, T chở L đi bán ma túy để L cho tiền.

Tại Kết luận giám định số 1622/KLGD-H ngày 22.8.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,3977 gr, loại ketamine; 10 viên nén màu xanh được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,4866 gr, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn L, Phạm Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Huỳnh Văn L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù T từ ngày 17/8/2019.

Phạm Công T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù T từ ngày 17/8/2019.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 18/11/2019 bà Trần Hoàng Việt là đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Công T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo. Ngày 17/02/2020 bà Việt có đơn xác nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ngày 21/11/2019 bị cáo Phạm Công T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Công T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phạm Công T phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 bộ

luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi phân tích T chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Luật sư bào chữa:

Không tranh luận về tội danh và khung hình phạt chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa thành niên, không được học hành đầy đủ do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức do bị bạn bè xúi giục, ý thức ban đầu của bị cáo không biết hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nghiêm trọng. Mặt khác, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng, cha ruột bị cáo là Đảng viên là bí thư chi bộ ấp. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

3. Bị cáo Phạm Công T đồng ý với L bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

4. Đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Hoàng Việt đồng ý với L bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

5. Tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và luật sư bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

6. L nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo Phạm Công T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Công T và đại diện hợp pháp của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

- Đối với tội danh và khung hình phạt: Bị cáo Phạm Công T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều thống nhất Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này.

- Về hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Công T khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Vào ngày 16/8/2019 bị cáo đã cùng với Huỳnh Văn L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và bị bắt quả tang, tổng số lượng mua bán là 5,8843 gr, loại Ketamine và MDMA. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng khi Huỳnh Văn L rủ bị cáo thì bị cáo đã giúp sức tích cực và cung cấp phương tiện cho Huỳnh Văn L, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, gây bất ổn định cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt. Nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, (được sửa đổi bổ sung 2017) để quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Xét T chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì mức hình phạt 03 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T là không nặng. Việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sẽ không đảm bảo T giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo bà Trần Hoàng Việt xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử xét: Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo đã cung cấp cho Tòa án đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, gia đình có truyền thống cách mạng. Cha ruột là Bí thư chi bộ ấp 2 được tặng nhiều giấy khen. Hội đồng xét xử nhận thấy tình tiết trên thể hiện bị cáo có nhân thân tốt. Tuy nhiên, đây không phải là những tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị cáo cùng L bào chữa của luật sư bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phân tích của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Công T và đại diện hợp pháp của bị cáo – bà Trần Hoàng Việt. Giữ Nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Công T phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Phạm Công T 03 (ba) năm tù .Thời hạn tù T từ ngày 17/8/2019.

2. Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND Quận 3; (1)
- P.PC53- CATP; (2)
- Bị cáo; (1)
- THA Quận 3; (1)
- TAND Quận 3; (1)
- Công an Quận 3; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa GĐVNCTN, hồ sơ. (4) (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: 1. Bà Châu Thị Diệp

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

Căn cứ vào điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Huỳnh Văn Y

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2, 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.
Kết quả biểu quyết:

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Y phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết:

3. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 69 ; Điều 74 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn Y 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù .Thời hạn tù T từ ngày 25/3/2015.

Kết quả biểu quyết:

4. Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết:

Các Thẩm Phán

Chủ Tọa Phiên Tòa